

## **Các số có hai chữ số (từ 41 đến 70)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi, máy tính
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>A. Hoạt động mở đầu: khởi động</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành các nhóm, chỉ rõ: “Bạn các khối lập phương”, “Bạn dùng các ngón tay”, “Bạn viết số”.</li> <li>- GV đọc một số từ 1 đến 40. Bạn dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. Bạn dùng các ngón tay phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. Bạn viết số dùng các chữ số để viết số đã đọc. Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên.</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p>2. GV đưa tranh</p> <p>- GV nhận xét, khen HS</p> <p><b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b></p> <p>1. Hình thành các số từ 41 đến 70</p> <p>a. GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời</li> <li>- Gọi HS đếm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương và nói: “Có 46 khối lập phương”</li> <li>- Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Tương tự với các số 51, 54, 65.</li> </ul> <p>b. HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân công nhiệm vụ (mỗi bạn thực hiện với 5 số) Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70.</li> </ul> <p>c. HS báo cáo kết quả theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn:</li> <li>- GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61</li> <li>- GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64</li> <li>- GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65</li> </ul> <p>2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS lấy ra đủ số que tính theo yêu cầu VD: lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>C. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1/T98:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc các số</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt cách viết số</li> </ul> <p><b>Bài 2/T98:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> <p>? Bài tập 2 có mấy yêu cầu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm nhóm đôi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.</li> <li>- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41, 51, 61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, bốn mươi sáu viết là 46”</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo nhóm bàn: đếm số khối lập phương, đọc số, viết số.</li> <li>- HS báo cáo kết quả</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc các số từ 41 đến 70.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy ra đủ số que tính</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS đọc lại các số</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 yêu cầu: tìm số còn thiếu, đọc các số</li> <li>- HS làm theo nhóm đôi (đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong)</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS đọc số từ 41 đến 70</li> <li>- HS đếm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc số</li> </ul>
---	---

<p>=&gt; GV nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “môt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.</p> <p>- GV che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70</p> <p><b>D. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Bài 3/T98:</b></p> <p>- Gọi HS chia sẻ</p> <p><b>E. Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?</p> <p>- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.</p>	<p>- HS đọc số</p> <p>- HS quan sát tranh, đếm và nói cho nhau nghe</p> <p>- 1HS hỏi - 1HS trả lời</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p>
---	--

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....